

Số: *1564*/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *24* tháng *7* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông  
trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 16/08/2017 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Đề án sáp nhập bộ phận Công nghệ thông tin điện tử thuộc Sở Thông tin và Truyền thông vào Trung tâm Công báo - Tin học thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Trung tâm Thông tin - Công báo trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Thông báo số 20-TB/BCSD ngày 22/01/2018 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác tổ chức cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang.

**1. Vị trí**

1.1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập, có thu trực thuộc Sở Thông tin và truyền thông; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản giao dịch theo quy định của pháp luật.

1.2. Trung tâm chịu sự quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.



2. Chức năng: Giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông của tỉnh; triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, truyền thông; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông; tổ chức thi, kiểm tra cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định; thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm; tư vấn, hỗ trợ các dịch vụ về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### 3. Nhiệm vụ

#### 3.1. Kỹ thuật nghiệp vụ

a) Quản trị, vận hành hệ thống giao ban điện tử ngành Thông tin và Truyền thông;

b) Quản trị, vận hành, bảo mật và đảm bảo an toàn mạng, tích hợp các ứng dụng trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu. Xây dựng, quản lý, duy trì và tổ chức khai thác Cơ sở dữ liệu về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Đầu mối tiếp nhận phản cứng, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị khi đưa về Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

c) Quản trị, vận hành, duy trì hệ thống thư điện tử, cấp phát và quản lý tài khoản, mật khẩu hòm thư điện tử công vụ của tỉnh; triển khai tin nhắn thương hiệu Brandname cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

d) Quản trị, vận hành và duy trì hoạt động các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh hoạt động liên tục (24/7) và bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh.

đ) Cảnh báo và phối hợp xử lý các vấn đề về an toàn mạng máy tính; điều phối các hoạt động ứng cứu máy tính và mạng máy tính trên địa bàn tỉnh;

e) Thực hiện dịch vụ, cung cấp, cài đặt, sửa chữa phần cứng, phần mềm, bảo trì mạng máy tính, các thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin. Quản trị, vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

#### 3.2. Nhiệm vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị trên địa bàn tỉnh phục vụ yêu cầu tin học hóa và cải cách hành chính của tỉnh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, thi và cấp chứng chỉ tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên.

b) Tư vấn giúp các cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm và dài hạn.

c) Nghiên cứu, phát triển và triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm tin học; xây dựng, triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

d) Tư vấn, xây dựng, triển khai, bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật để các sở, ngành, huyện, thành phố ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp cơ sở dữ

liệu; xây dựng, cập nhật, nâng cấp, tích hợp, chia sẻ, phân quyền truy xuất cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung của tỉnh.

đ) Tư vấn thiết kế, lập dự án, giám sát thi công, tư vấn đấu thầu, tham gia đấu thầu; giám sát, kiểm tra, kiểm thử các phần mềm, các chương trình dự án, chương trình công nghệ thông tin và truyền thông; cung cấp, liên kết cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin.

e) Tư vấn, xây dựng các giải pháp bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; các kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang hàng năm và dài hạn;

g) Thiết kế, lập trình, cài đặt phần mềm tin học, tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

3.3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và bản quyền tác giả.

3.4. Tổ chức hoặc tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, họp báo, triển lãm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3.5. Xây dựng kế hoạch dài hạn, hằng năm, quý, tháng của đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các nhiệm vụ được giao với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông hoặc UBND tỉnh khi có yêu cầu.

3.6. Quản lý bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm theo đúng các quy định của pháp luật.

3.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh giao.

#### 4. Quyền hạn

4.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông; quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc.

4.2. Triển khai hoặc phân phối các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông. Được quyền liên kết, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

4.3 Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định. Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4.4. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc**

### **1. Lãnh đạo Trung tâm**

1.1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

1.2. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

1.3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức hiện hành.

### **2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (gồm 02 phòng) sau:**

2.1. Phòng Hành chính – Đào tạo.

2.2. Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.

Phòng có Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng.

3. Số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Nằm trong tổng số chỉ tiêu của Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao hằng năm theo quy định của pháp luật (năm 2018 là: 09 chỉ tiêu số lượng người làm việc và 01 hợp đồng 68).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 3972/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: LDVP, CV NC, KTN, Trung tâm TT - CB;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**